

Số: /GPMT-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Quang Thành tại Văn bản số 17/CV-QT ngày 18 tháng 10 năm 2024; Văn bản số 22/CV-QT ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp giấy phép môi trường dự án “Cửa hàng xăng dầu Quang Thành” tại Quốc lộ 24, xã Đăk Blà và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 234/TTr-TNMT ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Dự án: “Cửa hàng xăng dầu Quang Thành” của Công ty TNHH Quang Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Quang Thành; địa chỉ: Quốc lộ 24, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án/cơ sở “Cửa hàng xăng dầu Quang Thành” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Cửa hàng xăng dầu Quang Thành.

1.2. Địa điểm hoạt động: Quốc lộ 24, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100464951 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, cấp thay đổi lần 3 ngày 02 tháng 05 năm 2024.

1.4. Mã số thuế: 6100464951.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bán buôn các sản phẩm như xăng, dầu DO, các loại mỡ, nhờn...

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Công suất thiết kế: Xăng 600 m³/năm; dầu 600 m³/năm.
- Dung tích bể chứa xăng 22,5 m³; dung tích bể chứa dầu 15 m³.

- Các hạng mục:

- + Nhà cột bơm: 40 m²
- + Nhà văn phòng: 72 m²
- + Mái che cột bơm: 120 m²
- + Bể chứa xăng dầu: 45 m²
- + Nhà vệ sinh: 11,7 m²
- + Kho chất thải nguy hại: 12 m²
- + Sân bê tông: 500m²
- + Tường rào: Dài 128 m, cao 3,3 m.

- Tổng diện tích đất sử dụng 838,8 m² đã được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành DA 744477 vào ngày 22 tháng 7 năm 2021.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp; Cấp công trình: Cấp III

Dự án đầu tư với quy mô, tổng mức đầu tư 2,1 tỷ đồng (*Hai tỷ một trăm triệu đồng*) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Quang Thành của Công ty TNHH Quang Thành tại Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2020.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải sinh hoạt, xả nước thải sản xuất ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải và các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(*Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo*)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty TNHH Quang Thành.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty TNHH Quang Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Quang Thành;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND xã Đăk Blà;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ nước vệ sinh nền nhiễm dầu và nước mưa chảy tràn trên nền nhiễm dầu.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình vệ sinh, sinh hoạt của công nhân và khách vãng lai.

2. Lưu lượng xả nước thải tối đa:

- Nước thải có nhiễm dầu: 0,03 m³/ngày
- Nước thải sinh hoạt: 1,6m³/ngày.đêm

Tổng lưu lượng: 1,63 m³/ngày đêm.

3. Dòng nước thải: 02 dòng

- Dòng nước thải nhiễm dầu: Thoát ra từ hệ thống lọc váng dầu từ bể lắng cát sau đó theo rãnh thoát nước xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực
- Dòng nước thải sinh hoạt: Thoát ra từ bể tự hoại 3 ngăn sau đó theo rãnh thoát nước chung của khu vực.

4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

- Dòng nước thải nhiễm dầu: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải nhiễm dầu như sau:

Bảng 1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải nhiễm dầu

Số TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn Cột B-QCVN 29:2020/BTNMT (áp dụng đối với cửa hàng xăng dầu không có dịch vụ rửa xe)
1	pH	-	5,5-9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

Trong đó:

QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của

kho và cửa hàng xăng dầu;

Cột B quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận khác với nguồn nước quy định cho cột A.

- Dòng nước thải sinh hoạt: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt như sau:

Bảng 2. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt

Số TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) $C_{max} = CxK$ với $K=1,2$
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Sulfua (S ²⁻)	mg/l	4,8
5	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/l	12
6	NO ₃ ⁻	mg/l	60
7	PO ₄ ⁻	mg/l	12
8	Coliform	MPN/100ml	6.000

Trong đó: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- K: Là hệ số tính tương ứng với quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư; chọn $K=1,2$.

5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- Đối với dòng nước thải nhiễm dầu:

+ Vị trí xả nước thải nhiễm dầu: Toạ độ X= 0557252; Y= 1590620 tại hố ga trong khu vực cửa hàng xăng dầu Quang Thành, Quốc lộ 24, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

+ Chế độ xả nước thải: Gián đoạn (chỉ xả thải khi vệ sinh nền).

+ Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với dòng nước thải sinh hoạt:

+ Vị trí xả nước thải sinh hoạt: Toạ độ X= 0557244; Y=1590641 tại hố ga trong khu vực, cửa hàng xăng dầu Quang Thành, Quốc lộ 24, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- + Phương thức xả thải: Tự chảy.
- + Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.
- + Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

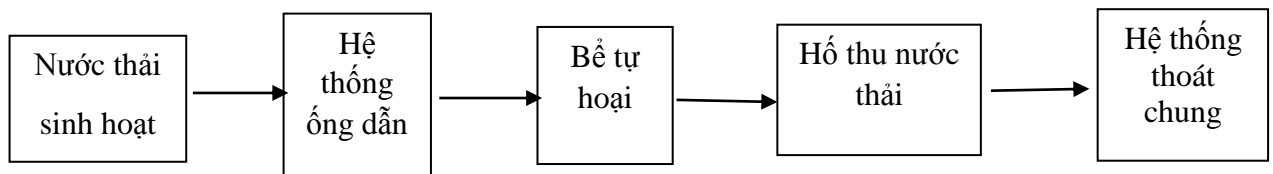
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom bằng ống nhựa PVC D100 và đưa đến bể tự hoại 3 ngăn có kết cấu xây gạch trát vữa xi măng.

Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại bể tự hoại sẽ dẫn ra hố thu nước thải sinh hoạt sau đó dẫn ra rãnh thoát nước chung của khu vực.



Hình 1. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt

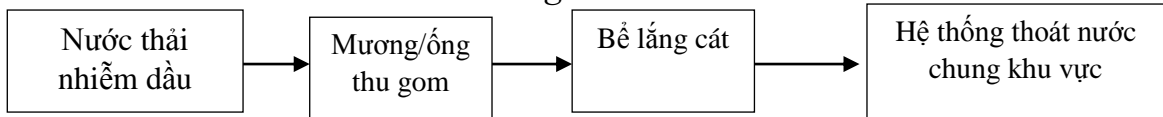
b. Nước thải nhiễm dầu:

Phát sinh từ quá trình súc rửa bể chứa, đường ống, xả nước đáy bể, nước vệ sinh trên nền có nhiễm dầu và nước mưa chảy tràn trên khu nền có nhiễm dầu. khối lượng này phát sinh rất ít với khoảng 0,03 m³/ngày đêm. Nước thải này, Chủ cơ sở thực hiện thu gom, xử lý như sau:

- Đối với nước súc rửa bể chứa, đường ống, xả nước đáy bể: Nước thải sau khi qua bể lắng cát được tách váng dầu sau đó cho thoát ra và xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Đối với cát lắng nhiễm dầu do tách váng dầu, Chủ cơ sở tiến hành thu gom vào kho chứa chất thải nguy hại sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo hợp đồng.

- Đối với nước vệ sinh nền có nhiễm dầu và nước mưa chảy tràn trên nền có nhiễm dầu: Lượng này phát sinh rất ít và không đáng kể do cơ sở thực hiện quá trình tiếp nhiên liệu đều dạng kín, xăng dễ bay hơi khi môi trường ngoài; đồng thời để đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, Chủ cơ sở luôn yêu cầu công nhân nghiêm chỉnh thực hiện đúng theo quy định trong việc tiếp nhiên liệu cho khách hàng nên lượng xăng dầu rơi vãi không đáng kể. Vì vậy, nước thải được thu gom theo rãnh thoát nước mưa nội bộ tại cơ sở dẫn ra hố ga tại cơ sở để lắng cặn và tách váng dầu nổi trên mặt. Khi hố ga đầy, chủ cơ sở sẽ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo đúng quy định.

Hình 2. Sơ đồ thu gom nước thải nhiễm dầu



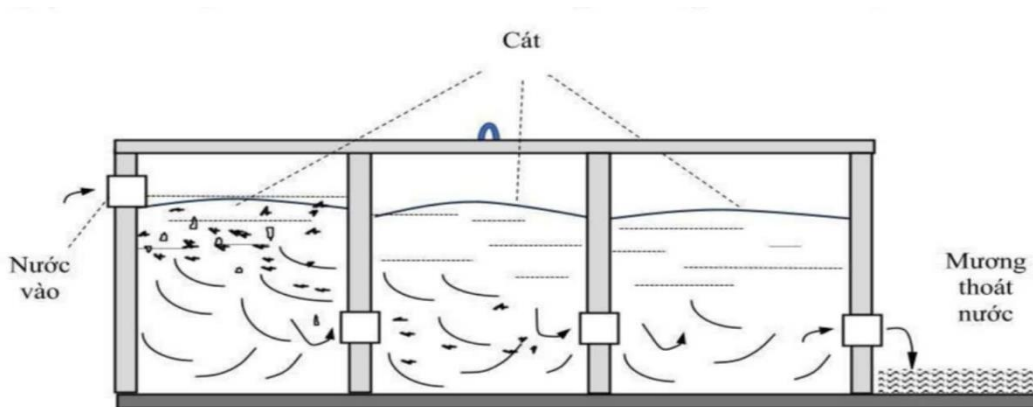
- Điểm xả nước thải sau xử lý: Hệ thống thoát nước trên đường Quốc lộ 24 tại xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nước thải này không phát sinh thường xuyên và lưu lượng rất ít nên việc ảnh hưởng đến lưu lượng thoát nước chung của khu vực là rất ít.

Nước thải sau xử lý đảm bảo theo quy chuẩn của Cột B- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của nhà kho và cửa hàng xăng dầu.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

a. Nước thải nhiễm dầu:

Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu như sau:



Hình 3. Sơ đồ xử lý nước thải nhiễm dầu

Thuyết minh quy trình: Nước thải nhiễm dầu được dẫn vào bể lắng cát, chia làm 3 ngăn chứa cát. Khi lượng nước thải đi qua ngăn thứ nhất, dầu có trọng lượng riêng nhẹ hơn nước nên sẽ nổi lên trên bị chặn lại và bám vào cát, phần nước bên dưới lần lượt đi qua các ngăn được lọc qua các lớp cát để tách sạch hoàn toàn dầu. Nước thải sau khi tách vẩn đục đạt cột B- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu. Lượng bùn cát trong bể sau khi xử lý nước thải nhiễm dầu sẽ thu gom chuyển đi xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.

b. Nước thải sinh hoạt:

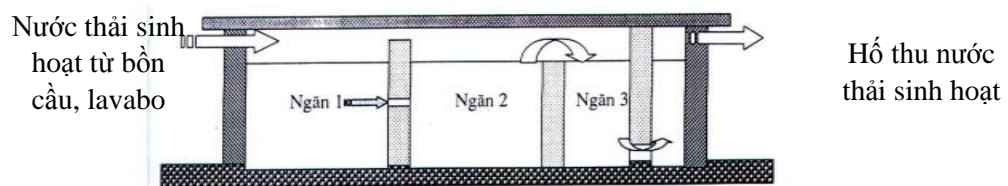
Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn (1 ngăn chứa và 2 ngăn lắng) đặt ngầm bên ngoài gần với khu vực nhà vệ sinh với nguyên lý hoạt động như sau:

- Nước thải sau khi qua song chắn rác sẽ chảy vào hầm tự hoại với thời gian lưu trong ngăn lắng từ 1 - 3 ngày. Do vận tốc trong bể nhỏ nên phần lớn cặn lơ lửng được lắng lại. Phần nước thải trên ngăn lắng sẽ chảy tràn qua ngăn lên men.

- Qua thời gian từ 3 - 6 tháng, cặn lên men yếm khí (*thời gian cặn được giữ lại trong hầm tự hoại*). Quá trình lên men diễn ra trong giai đoạn đầu chủ yếu là lên men axit. Khi cặn bị phân hủy, một phần nổi lên trên được gọi là màng nổi, một phần cặn bị nén đến độ ẩm 84 - 90% bị thổi rửa và ở đáy xảy ra quá trình lên men. Kết quả của quá trình này là các bọt khí nổi lên lôi kéo theo các hạt cặn và bám dính vào màng nổi làm tăng chiều dày của màng này. Ở màng nổi có cả vi khuẩn hiếu khí, chúng hấp thụ oxy, kết quả là tạo một độ yếm khí cho hầm tự hoại. Các chất khí tạo nên trong quá trình phân hủy như CH_4 , CO_2 , NO_2 , H_2S ,... sẽ thoát ra theo ống dẫn khí. Sau khi lên men, nước thải được dẫn qua ngăn lọc và được lọc ngược qua 3 lớp vật liệu lọc là sỏi- than -sỏi (*hoặc cát*).

- Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại đảm bảo hiệu suất lắng cao với hiệu quả xử lý theo chất rắn lơ lửng đạt 86,2%, COD đạt 77% và theo BOD₅ là 60 – 65% đạt cột B- QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, sau đó được dẫn ra hố ga trong khu vực cơ sở.

- Bùn trong bể tự hoại sẽ thuê đơn vị có chức năng hút khí hầm bể tự hoại đây.



Hình 4. Sơ đồ xử lý nước thải sinh hoạt tại bể tự hoại

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép môi trường

1.2. Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm:

Công trình thu gom, xử lý nước thải nhiễm dầu.

a. Vị trí lấy mẫu: Tại hố ga sau khi tách váng dầu.

b. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ cơ sở sẽ giám sát các chất ô nhiễm và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình thu gom, xử lý thu nước thải nhiễm dầu theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định.

c. Tần suất lấy mẫu: 03 đợt trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp

ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Nước thải sinh hoạt xử lý đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường đất.

- Nước thải sau khi tách váng dầu đạt cột B- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. **Nguồn phát sinh bụi và khí thải:** Khí thải từ máy phát điện dự phòng.
2. **Lưu lượng xả khí thải tối đa:** Khí thải của máy phát điện dự phòng: 62 m³/giờ.
3. **Dòng khí thải:** Khí thải từ máy phát điện dự phòng thải ra trong khu vực cửa hàng xăng dầu khi bị mất điện.
4. **Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm đối với môi trường không khí đối với 02 dòng khí thải trên như sau :**

Bảng 3. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN19:2009/BTNMT (Cột B; Kp=1, Kv=1,2)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	240
2	CO	mg/Nm ³	1200
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	1020
4	SO ₂	mg/Nm ³	600

Trong đó: QCVN 19: 2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

- Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Kp = 1: Áp dụng đối với cơ sở có lưu lượng nguồn thải < 20.000 m³/h

5. Vị trí, phương thức xả khí thải và nguồn tiếp nhận khí thải:

- Vị trí: Trong khu vực cơ sở.
- Phương thức xả khí thải: Xả khí thải qua ống khói của máy phát điện dự phòng
- Chế độ xả khí thải: Khi vận hành máy phát điện dự phòng.
- Nguồn tiếp nhận: Môi trường không khí tại khu vực cơ sở.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI BỤI, KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Xây dựng tường rào bao quanh; Sân bãi được bê tông hóa;

- Thường xuyên phun nước tưới khu vực sân của cửa hàng vào mùa khô;
- Bố trí hợp lý, thông thoáng chỗ để xe của khách hàng và cán bộ, nhân viên tại Cửa hàng;
- Bể xăng dầu được xây dựng chìm dưới đất và được sơn chống nóng để đảm bảo ôn nhiệt độ của bể chứa, tránh bức xạ nhiệt của ánh sáng mặt trời.
- Các phương tiện giao thông vào Cửa hàng để nhập nhiên liệu đề nghị dừng xe, tắt máy để hạn chế bụi và khí thải;
- Thường xuyên quét dọn, phun nước xung quanh Cửa hàng để đảm bảo mặt bằng luôn thông thoáng, sạch sẽ để giảm bụi;
- Sử dụng máy phát điện có bộ lọc khí, khí thải trước khi thải môi trường ngoài được qua bộ lọc khí, nhờ các chất xúc tác được tráng phủ trên bộ lọc thì khí thải sẽ trở thành N_2 , H_2O dưới dạng hơi là những chất khí không độc nên không ảnh hưởng đến môi trường;
- Đối với quá trình vận hành xuất, nhập hàng: Trong hoạt động cấp phát xăng, dầu chất gây ô nhiễm chủ yếu là hơi xăng dầu. Áp dụng một số biện pháp sau:
 - + Quá trình nhập, xuất xăng dầu luôn ở trạng thái nhúng chìm vòi bơm, đảm bảo đầu vào của bơm luôn nằm dưới bề mặt chất lỏng;
 - + Rút ngắn thời gian trong quá trình cấp phát xăng, dầu.
 - + Bể chứa và hệ thống đường ống xuất nhập nhiên liệu luôn ở tình trạng kín khít.
- Thực hiện đúng quy trình thao tác trong công tác nhập liệu.
- Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc theo đúng định kỳ.

2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với khí thải công nghiệp.

3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với khí thải.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh:**

- Các phương tiện giao thông ra vào cơ sở.
- Khi vận hành máy phát điện dự phòng.

2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn:

TT	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức âm tương đương cho phép (dBA)	
		6 giờ- 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	55	45
2	Khu vực thông thường	70	55

* **Trong đó:** QCVN 26:2010/BNTMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Độ rung:

TT	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)	
		6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	60	55
2	Khu vực thông thường	70	60

* **Trong đó:** QCVN 27:2010/BNTMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực nhà máy;
- Điều tiết lượng xe lưu thông vào trạm xăng, tránh tiếng ồn cục bộ;
- Tuyên truyền khách hàng hạn chế nổ máy trong thời gian mua xăng, dầu;
- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị;

- Cách âm để giảm tiếng ồn.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực, sân bãi nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài;
- Nhắc nhở các chủ phương tiện khi đi vào khu vực Cửa hàng không bóp còi, giảm ga hoặc tắt máy nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tiếng ồn do các phương tiện gây ra;
- Bố trí diện tích mặt bằng sân bãi rộng rãi, thông thoáng nhằm tránh tình trạng các xe chen chúc nhau trong những thời điểm nhiều xe vào nhập và tiếp xăng dầu cùng lúc.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo đạt giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại:

- Khối lượng: 42 kg/năm.

- Chủng loại: bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, bao bì cứng bằng kim loại, bao bì cứng thải bằng nhựa, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, cát nhiễm dầu diesel thải, thiết bị linh kiện điện tử thải bỏ...

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường:

- Khối lượng: 04 kg/ngày.

- Chủng loại:

Chất thải hữu cơ: Bao gồm các loại vật liệu hữu cơ như giấy, thức ăn. Các loại chất thải này có khả năng phân hủy tự nhiên.

Chất thải không hữu cơ: Bao gồm các loại chất thải không thể tự phân hủy như kim loại, gốm sứ, nhựa.

Chất thải tái chế: Bao gồm các loại chất thải có khả năng tái chế mà không cần qua nhiều khâu xử lý như giấy, kim loại, thủy tinh, nhựa. Quá trình tái chế chất thải giúp giảm thiểu việc xả thải ra môi trường.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt:

- Khối lượng: 07 kg/ngày

- Chủng loại: Rác thải sinh hoạt dễ phân hủy (*thực phẩm dư thừa, cặn bã từ thực phẩm ...*) và có thể tái sinh (*chai nhựa, bao bì, giấy ...*) và rác thải tổng hợp (*khăn giấy lau, túi nhựa, cao su ...*).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Được thu gom, phân loại và sau đó lưu chứa các thùng phuy nhựa có nắp đậy và có dán nhãn phân loại từng thùng chứa, bên ngoài kho có dán nhãn đúng quy định khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đựng bằng thùng phuy được lưu ở trong kho chứa chất thải nguy hại.

- Diện tích và quy cách kho:

+ Diện tích 12 m² có toạ độ X= 0557243; Y= 1590649;

+ Kho được xây bằng gạch trát vữa xi măng cao 3 m, mái chắc chắn đảm bảo mưa không thể xâm nhập vào.

- Tiến hành hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thu gom tự xử lý tái chế hoặc tái sử dụng;

- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý;

- Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng 200 lít tại khu vực xung quanh Cửa hàng;

- Sau mỗi ngày nhân viên dọn dẹp vệ sinh và tập kết tất cả rác thải tại 01 thùng chứa 200 lít có nắp đậy;

- Đối với chất thải không thể tái chế: Tiến hành hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ;

- Thực hiện các giải pháp chống sét và an toàn về điện;

- Thực hiện các biện pháp trong phòng sự cố tràn dầu, rò rỉ nhiên liệu;

- Thực hiện các biện pháp về an toàn lao động.